

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày 18 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Nhàn
2. Bà Trương Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo thứ nhất: **Lê Xuân M** (tên gọi khác: S), sinh năm 1991 tại huyện A, Bình Định; nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân D, sinh năm 1957 và bà Lương Thị H, sinh năm 1956; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ từ ngày 28/02/2021 đến ngày 05/3/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2/ Bị cáo thứ hai: **Nguyễn Thái K** (tên gọi khác: K Giáp), sinh năm 1988 tại huyện A, Bình Định; nơi cư trú: số nhà 276/22, đường L, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm

1992; con có 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

3/ Bị cáo thứ ba: **Đào Ngọc Q**(tên gọi khác: N), sinh năm 1998 tại huyện A, Bình Định; nơi cư trú: số nhà 74/47, đường Đ, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Ngọc Q, sinh năm 1974 và bà Tô Thị G, sinh năm 1976; có vợ là Nguyễn Thị Tố Y, sinh năm 2002; con chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

4/ Bị cáo thứ tư: **Bùi Ngọc S**(tên gọi khác: S kèn), sinh năm 1995 tại huyện A, Bình Định; nơi cư trú: số nhà 17/6, đường H, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Công T, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1974; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

5/ Bị cáo thứ năm: **Nguyễn Minh B**, sinh năm 1990 tại huyện A, Bình Định; nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ điện cơ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh N, sinh năm 1945 và bà Bùi Thị S, sinh năm 1947; có vợ là Lê Phương A, sinh năm 1990, con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ từ ngày 28/02/2021 đến ngày 05/3/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

6/ Bị cáo thứ sáu: **Nguyễn Quốc T**(tên gọi khác: T Béo), sinh năm 2000 tại huyện A, Bình Định; nơi cư trú: Số nhà 16/5, đường H, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 và bà Phan Thị Lệ E, sinh năm 1969; có vợ Trần Thị T, sinh năm 1996, con có 01 người sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Cao C (tên gọi khác: T), sinh năm 1987; nơi cư trú: số nhà 54, đường H, phường Đ, thị xã A tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2/ Anh Phan Văn N, sinh năm 1993; nơi cư trú: số nhà 16/2, đường Đ,

phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/02/2021, Lê Xuân M đang ngồi tại quán nhậu “Sáu Mạnh” ở thôn Nam Tân, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định thì Nguyễn Thái K, Đào Ngọc Q đến rủ Lê Xuân M đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xúc bầu cua. Lê Xuân M đồng ý và vào nhà lấy bộ xúc bầu cua cùng số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc. Về cách thức đánh bạc như sau: Lê Xuân M là người cầm cái xúc bầu cua; Nguyễn Thái K, Đào Ngọc Q là những người đặt cược bằng tiền. Lê Xuân M sử dụng bộ thau nhôm đầy nắp kín bên trong có 03 hột xộp hình lập phương, trên mặt xộp có in hình các biểu tượng bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và 01 tờ giấy bằng nhựa (thường gọi là bàn) in hình các biểu tượng tương ứng. Lê Xuân M cầm bộ thau nhôm xúc cho 03 hột xộp bên trong đảo lộn xong đặt thau xuống. Các con bạc sẽ tham gia đặt cược tiền vào các biểu tượng bầu, cua, tôm, cá, gà, nai in trên mặt bàn. Khi các con bạc đã cược tiền xong, Lê Xuân M mở nắp thau nhôm ra để dò kết quả. Nếu mặt trên cùng của hột xộp có biểu tượng giống như biểu tượng mà các con bạc đã đặt cược thì Lê Xuân M sẽ chung tiền cho các con bạc (nếu có 02 hoặc 03 biểu tượng hột xộp giống nhau thì Lê Xuân M sẽ chung tiền cho các con bạc gấp 02 hoặc 03 lần số tiền các con bạc đã đặt cược) và ngược lại nếu không có thì Lê Xuân M thắng. Quá trình đánh bạc lần lượt có các con bạc khác đến tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Minh B, Bùi Ngọc S, Nguyễn Quốc T. Ngoài ra, còn có Nguyễn Cao C và Phan Văn N đến chiếu bạc, nhưng chỉ xem chứ không tham gia đánh bạc. Chiếu bạc đánh liên tục đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an thị xã An Nhơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc các tang vật gồm: 01 bộ thau nhôm, 03 hột bầu cua bằng xộp, 01 bàn bầu cua bằng nhựa và số tiền 14.400.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn xác định ngoài số tiền thu giữ tại chiếu bạc thì các bị cáo còn mang theo tiền dùng vào việc đánh bạc, cụ thể:

- + Bùi Ngọc S số tiền: 250.000 đồng;
- + Đào Ngọc Q số tiền: 700.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 20/QĐ-VKSAN ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn đã truy tố các bị cáo Lê Xuân M, Nguyễn Thái K, Đào Ngọc Quân, Bùi Ngọc Sơn, Nguyễn Minh B và Nguyễn Quốc T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự,

+ Tuyên phạt các bị cáo Lê Xuân M, Nguyễn Thái K và Đào Ngọc Q mỗi bị cáo từ 12(mười hai) đến 18(mười tám) tháng cải tạo không giam giữ;

+ Tuyên phạt các bị cáo Bùi Ngọc Sơn, Nguyễn Minh B và Nguyễn Quốc T mỗi bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự,

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bộ thau nhôm, 03 hột bầu cua bằng xốp, 01 bàn bầu cua bằng nhựa;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 14.400.000 đồng;

+ Truy thu bị cáo Bùi Ngọc S số tiền 250.000 đồng;

+ Truy thu bị cáo Đào Ngọc Q số tiền 700.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo và không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã An Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: khoảng 14 giờ ngày 28/02/2021, tại quán nhậu “Sáu Mạnh” ở thôn Nam Tân, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, bị cáo Lê Xuân M cùng với các bị cáo Nguyễn Thái K, Đào Ngọc Quân, Nguyễn Minh B, Bùi Ngọc S, Nguyễn Quốc T đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sòng bạc bị Công an thị xã An Nhơn bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ thau nhôm, 03 hột bầu cua bằng xốp, 01 bàn bầu cua bằng nhựa và số tiền 14.400.000 đồng.

[3] Các bị cáo là những công dân có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào đều bị Nhà nước nghiêm cấm. Nhưng vì muốn có thu nhập bất chính, các bị cáo cùng tham gia đánh bạc nhằm sát phạt lẫn nhau để được thua bằng tiền. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thái K và bị cáo Đào Ngọc Q là người khởi xướng, bị cáo Lê Xuân M là người cầm cái xóc hột bầu cua, trực tiếp đánh bạc được thua bằng tiền với Nguyễn Thái K, Đào Ngọc Q, Bùi Ngọc S, Nguyễn Minh B và Nguyễn Quốc T. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 15.350.000 đồng (gồm: số tiền 14.400.000 đồng thu tại chiếu bạc và số tiền 950.000 đồng mà các bị cáo Bùi Ngọc S và Đào Ngọc Q mang theo khi bỏ chạy). Do đó, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của các bị cáo Lê Xuân M, Nguyễn Thái K, Đào Ngọc Q, Bùi Ngọc S, Nguyễn Minh B và Nguyễn Quốc T phạm vào tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét hành vi phạm tội các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh, lành mạnh của cộng đồng dân cư và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội và cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa tệ nạn này đang có chiều hướng gia tăng, thấy cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự. Hình phạt áp dụng phải tương xứng với mức độ hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

[5.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được

áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; nơi cư trú rõ ràng và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi cuộc sống bình thường của xã hội mà để các bị cáo tự cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 bàn bầu cua bằng nhựa, 03 hột bầu cua bằng xốp, 01 bộ thau nhôm, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với số tiền 14.400.000đồng thu giữ tại chiếu bạc, là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- Bị cáo Bùi Ngọc S mang theo số tiền 250.000đ và bị cáo Đào Ngọc Q số tiền 700.000đ bỏ chạy khi bị bắt quả tang. Đây là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nên buộc các bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân M, Nguyễn Thái K, Đào Ngọc Q, Bùi Ngọc S, Nguyễn Minh B, Nguyễn Quốc T phạm tội: “Đánh bạc”

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Lê Xuân M 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được tính trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 28/02/2021 đến 05/3/2021), quy đổi thành 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lê Xuân M còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Xuân M cho UBND xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái K 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Đào Ngọc Q12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thái K và bị cáo Đào Ngọc Q cho UBND phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Lê Xuân M, Nguyễn Thái K và Đào Ngọc Quân, do các bị cáo không có thu nhập ổn định.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S số tiền 20.000.000(hai mươi triệu) đồng, mỗi tháng nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh B số tiền 20.000.000(hai mươi triệu) đồng, mỗi tháng nộp số tiền 5.000.000(năm triệu) đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, mỗi tháng nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự,

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 bàn bầu cua bằng nhựa, 03 hột bầu cua bằng xốp, 01 bộ thau nhôm;

- Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.400.000(mười bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng;

(Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn).

- Buộc bị cáo Bùi Ngọc S nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 250.000(hai trăm năm mươi nghìn) đồng;

- Buộc bị cáo Đào Ngọc Q nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 700.000(bảy trăm nghìn) đồng.

* *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Buộc các bị cáo Lê Xuân M, Nguyễn Thái K, Đào Ngọc Q, Bùi Ngọc S, Nguyễn Minh B, Nguyễn Quốc T phải chịu mỗi người 200.000(hai trăm nghìn) đồng.

* Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- Công an thị xã An Nhơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Hà

